

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 07 tháng 02 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp thị xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 05 xã, phường trên địa bàn thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giao Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên Cổng thông tin điện tử thị xã.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã, Trưởng phòng Tư pháp thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Phòng Tư pháp thị xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Mai Anh**

**DANH SÁCH**  
**XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2023  
của Chủ tịch UBND thị xã Quảng Trị)

STT	Tên xã, phường	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
<b>I</b>	<b>Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Xã Hải Lệ	85	10	23	10	18	24	
<b>II</b>	<b>Các phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Phường 2	93	10	25,5	13,5	19	25	
2	Phường 3	91,5	10	24	13,5	19	25	
3	Phường 1	89	10	23,5	12	19	24,5	
4	Phường An Đôn	85,5	10	20,5	12	19	24	